

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 209/2022/HS-ST

Ngày: 25 - 11 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Quang Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Thanh Văn

Bà Dương Thị Hoa

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 220/2022/TLST-HS ngày 04/11/2022 theo Quyết định đưa ra xét xử số 218/2022/QĐXXST-HS ngày 14/11/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Duy K**, sinh năm 1996 tại xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Thôn D, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Duy C và con bà Nguyễn Thị M; Có vợ: Nguyễn Thị X và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1998 tại thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố M, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nơi tạm trú: Thôn S1, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Trung M và con bà Nguyễn Thị C; Chưa có vợ,

con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn D, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

2. Chị Vi Hồng H, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn (vắng mặt).

3. Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Số nhà BN, đường H, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (có mặt).

- Người chứng kiến: Anh Bùi Văn Q, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 09/7/2022, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ kiểm tra hành chính tại quán bar “T” thuộc tổ dân phố M2, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang phát hiện, bắt quả tang tại bàn số V16, tầng 2 của quán có Nguyễn Văn T- sinh ngày 1998, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố M, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nơi ở: Thôn S1, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại bàn lúc này ngoài T còn có Nguyễn Duy K- sinh năm 1996, nơi cư trú: Thôn D, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang và Vi Hồng H- sinh năm 1997, nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ trong túi quần bên trái phía trước đang mặc của T: 02 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu xanh, bên trong là các chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy), được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT”.

- Thu trong túi quần bên phải phía trước đang mặc của T: 01 ví da màu đen, bên trong có: số tiền 160.000 đồng; 01 chứng nhận đăng ký xe số 041073, 01 chứng nhận đăng ký xe số 024312, 02 giấy phép lái xe hạng A1 và B2, 01 thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank, 01 thẻ ATM của Ngân hàng BIDV đều mang tên Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax.

Ngày 10/7/2022, Nguyễn Duy K đến Cơ quan điều tra- Công an tỉnh Bắc Giang đầu thú về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy cùng với Nguyễn Văn T

vào ngày 09/7/2022, đồng thời giao nộp: 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT K”; số tiền 780.000 đồng; 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5, màu sơn trắng, biển kiểm soát 12A- 143.50.

Tổ công tác đã tiến hành xét nghiệm việc sử dụng ma túy đối với Nguyễn Văn T, Nguyễn Duy K và Vy Hồng H có kết quả âm tính.

Tại Kết luận giám định số 1183/KL-KTHS ngày 11/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định: Chất tinh thể màu trắng đựng trong 02 (hai) túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu xanh là ma túy, có tổng khối lượng 1,351 gam, loại Ketamine.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang như sau: Buổi tối ngày 07/7/2022, K một mình đến quán bar “T” nghe nhạc, uống nước thì gặp 01 người thanh niên (K khai không biết rõ họ, tên, địa chỉ, năm sinh), do có nhu cầu sử dụng ma túy nên K đã hỏi người này địa chỉ mua ma túy và được người này cho số điện thoại của người bán, K lưu vào điện thoại với tên “Kẹo Việt Yên” để liên lạc khi có nhu cầu. Khoảng 19 giờ ngày 09/7/2022, K nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng nên đã sử dụng số thuê bao 0974.148.555 gọi điện đến số điện thoại lưu trong máy là “Kẹo Việt Yên” để hỏi mua ma túy Ketamine và ma túy dạng “kẹo” với giá là 6.200.000 đồng, người này đồng ý và giao dịch tại ngã tư cầu vượt S qua QL1A, thuộc xã S, thành phố B. Sau đó, K gọi điện cho T, rủ T đến quán bar “T” để nghe nhạc, uống nước và T đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày, K điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX-5, biển kiểm soát 12A- 14560 đến đón T tại Công ty bê tông B thuộc khu công nghiệp S- N thuộc thôn S1, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (nơi T làm việc). K tiếp tục điều khiển xe ô tô chở T đến khu vực chân cầu vượt ngã tư S để đón chị Vi Hồng H (là bạn gái T). Sau đó, K điều khiển xe ô tô chở T, chị H ngồi hàng ghế sau đến khu vực ngã tư cầu vượt S thuộc địa phận xã S, thành phố B để lấy ma túy như đã hẹn với người bán. K không nói cho T, H biết là đi đâu. Trên đường đi, do cần chuyển tiền mua ma túy cho người bán nhưng tài khoản ngân hàng của K bị lỗi, không chuyển được tiền nên K bảo chị H cho chuyển tiền nhờ qua tài khoản Ngân hàng của chị H (K không nói rõ mục đích chuyển tiền), chị H đồng ý. K gọi điện cho vợ là chị Nguyễn Thị X- sinh năm 1994, trú tại thôn D, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang nói dối chị X cần chuyển trả tiền hàng kinh doanh, bảo chị X chuyển số tiền 12.600.000 đồng vào tài khoản của chị H, chị

X đồng ý. Chị X sử dụng số tài khoản 19033791099011 của mình mở tại Ngân hàng Techcombank chuyển số tiền 12.600.000 đồng vào tài khoản số 6962668668668 của chị H mở tại Ngân hàng MBBank nội dung “Tra tien cat” (trả tiền cát). Sau khi chị H nhận được tiền, K bảo chị H chuyển số tiền 6.400.000 đồng vào tài khoản số 19030070116011 của K mở tại Ngân hàng Techcombank và chuyển 6.200.000 đồng vào tài khoản số 1016890590 của người bán ma túy (khi nhờ chị H chuyển tiền, K không nói cho chị H biết mục đích chuyển tiền), chị H đồng ý, sử dụng số tài khoản của mình, chuyển tiền đến các số tài khoản như K nhờ. Khoảng 21 giờ ngày 09/7/2022, K điều khiển xe ô tô đến khu vực chân cầu vượt ngã tư S thì có một người đàn ông điều khiển xe mô tô đi đến đỗ xe gần cửa ghé lái của K (K, H, T khai không biết họ, tên, địa chỉ, năm sinh cụ thể, không nhớ biển số xe mô tô, nếu cho gặp lại cũng không nhận dạng được), K hạ cửa kính xuống thì người này đưa cho K một bao thuốc lá nhãn hiệu “Thăng Long” màu vàng rồi điều khiển xe bỏ đi. K đưa bao thuốc lá cho T, nhờ T cầm hộ, không nói trong bao thuốc lá chứa gì, T đồng ý, đút vào túi quần bên trái phía trước đang mặc. Sau đó, K điều khiển xe ô tô chở T, chị H đến tổ dân phố M2, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang ăn tối và đến quán bar “T” chơi. Trên đường đi, T mở bao thuốc lá K đưa cho lúc trước ra xem thì thấy bên trong có 01 túi nilon màu trắng to, bên trong có 03 túi nilon nhỏ: 02 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa viền màu xanh, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, bên trong chứa hai viên nén màu xanh, do từng sử dụng ma túy nên T biết rõ đây là ma túy ketamine và ma túy dạng “keo”. T rút vỏ bao thuốc lá, túi nilon trắng to ra ngoài cửa sổ, đút 03 túi nilon nhỏ chứa ma túy vào túi quần phía trước bên trái đang mặc. Khi đến quán bar “T”, K, T và chị H đến ngồi nghe nhạc, uống nước tại bàn ký hiệu “V16” tại tầng 2 của quán. Nghe nhạc được khoảng 30 phút, K bảo T đưa cho K số ma túy nhờ T cầm hộ lúc trước, T đưa cho K 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, bên trong chứa hai viên nén màu xanh (ma túy dạng “keo”), 02 túi ma túy còn lại T vẫn đút trong túi quần. K cầm túi nilon đựng ma túy “keo”, đút vào túi quần bên trái phía trước đang mặc. Lúc này, nhân viên của quán lên các bàn, nhắc nhở không được sử dụng chất ma túy tại quán nên K, T, chị H không ai sử dụng ma túy, chỉ ngồi nghe nhạc, uống nước. Khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày 09/7/2022, lực lượng Công an đến kiểm tra, do sợ, K đã ném túi nilon đựng ma túy dạng “keo” xuống tầng 1, không biết rơi ở vị trí nào, K cũng xóa hết lịch sử cuộc gọi, số điện thoại đối với người bán ma túy trong điện thoại. Lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện thu giữ 02 túi nilon

đựng ma túy Ketamine trên người T, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong và thu giữ các vật chứng liên quan.

Cơ quan điều tra đã đề nghị Ngân hàng Vietcombank cung cấp thông tin chủ tài khoản, lịch sử giao dịch đối với số tài khoản 1016890590 của người bán ma túy cho K; đề nghị Ngân hàng Techcombank cung cấp thông tin chủ tài khoản, lịch sử giao dịch đối với số tài khoản 19033791099011 của chị X; đề nghị Ngân hàng Mbbank cung cấp thông tin chủ tài khoản, lịch sử giao dịch đối với số tài khoản 6962668668668 của chị H. Chị H, chị X cũng giao nộp hình ảnh các giao dịch Ngân hàng trên ứng dụng của điện thoại. Kết quả các hình ảnh giao dịch cho chị H, chị X cung cấp thể hiện các giao dịch phù hợp với lời khai của K, chị H, chị X. Ngân hàng Vietcombank có văn bản trả lời xác định: chủ tài khoản số 1016890590 là anh Vi Nhất H1- sinh năm 2002, trú tại thôn G, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Qua tra cứu lịch sử giao dịch có thể hiện giao dịch nhận số tiền 6.200.000 đồng từ tài khoản của chị H ngày 09/7/2022.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập Vi Nhất H1 đến làm việc, kết quả được gia đình và địa phương cung cấp H1 hiện không có mặt tại địa phương, gia đình và địa phương không biết H1 đi đâu, làm gì, H1 dùng số điện thoại 0349.599.111 nhưng hiện nay gia đình không liên lạc được. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ điện thoại, điện tín đối với số thuê bao 0974.148.555 K sử dụng liên lạc mua ma túy và kiểm tra điện thoại thu giữ của K, xác định: số thuê bao đăng ký mang tên K. K khai đây là số thuê bao hai vợ chồng sử dụng để giao dịch kinh doanh, có nhiều cuộc điện thoại gọi đến, K không xác định được số điện thoại nào của người bán ma túy; K cũng đã xóa số, xóa lịch sử cuộc gọi nên không còn nhớ số điện thoại của người bán ma túy. Tuy nhiên, tra cứu kết quả thu giữ điện tín đối với số thuê bao 0974.148.555 của K: có lịch sử cuộc gọi giữa số điện thoại 0349.599.111 với K vào khoảng thời gian từ 19 giờ 35 phút đến 20 giờ 39 phút ngày 09/7/2022. Tra cứu thông tin chủ thuê bao của số điện thoại 0349.599.111 là Vi Nhất H1- sinh năm 2002, địa chỉ: thôn G, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Cơ quan điều tra đã kiểm tra điện thoại của T, không có dữ liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho K, quá trình điều tra, K, T và chị H khai không biết họ, tên đệm, năm sinh, địa chỉ cụ thể người này, không nhớ biển số xe mô tô, K không còn lưu giữ hay nhớ số điện thoại liên lạc, không nhớ đặc điểm để nhận dạng. Căn cứ vào kết quả tra cứu chủ thuê bao số 0349.599.111, kết quả tra

cứ chủ tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 1016890590 đều do Vi Nhất H1 đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, K, T, H không nhận dạng được người bán ma túy, bản thân K không nhớ số điện thoại của bán ma túy, Cơ quan điều tra đã triệu tập H1 đến làm việc nhưng được gia đình và địa phương cung cấp H1 hiện không có mặt tại địa phương, gia đình và địa phương không biết H1 đi đâu, làm gì, gia đình không liên lạc được. Cơ quan điều tra đã ra Thông báo truy tìm đối với H1 nhưng chưa có kết quả. Ngoài lịch sử cuộc gọi, lịch sử giao dịch nhận tiền đến số tài khoản do H1 đứng tên sở hữu, không có tài liệu nào khác làm căn cứ xác định H1 là người bán ma túy cho K. Do đó, Cơ quan điều tra đã tách tài liệu liên quan đến Vi Nhất H1 ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Đối với chị H là người đi cùng K, T, giúp K chuyển tiền đến các số tài khoản; chị X là người chuyển tiền cho K không biết mục đích chuyển tiền để K thực hiện giao dịch mua ma túy nên không vi phạm pháp luật.

Đối với túi nilon chứa ma túy dạng “keo” K khai đã ném xuống sàn tầng 1 của quán “T” khi bị kiểm tra, không nhớ rơi cụ thể vị trí nào. Quá trình kiểm tra hành chính tại quán bar “T” vào ngày 09/7/2022, Cơ quan điều tra thu giữ được 01 túi nilon màu trắng, đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ, bên trong có 02 viên nén màu xanh dưới đất, gần vị trí bàn “D12” tại tầng 1 của quán, gần vị trí của Trần Thanh H2- sinh năm 1997 ở xóm T, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (hiện H2 đang bị khởi tố trong một vụ án khác). H2 khai nhận túi ma túy này không phải của H2. Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định đường vân trên túi nilon đựng ma túy nêu trên so sánh với đường vân của K, T. Tại Kết luận giám định số 1092 ngày 22/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang kết luận trên túi nilon chứa ma túy gửi giám định không có dấu vết đường vân. Cơ quan điều tra đã cho K nhận dạng túi nilon chứa ma túy, K không nhận ra đó có phải túi nilon đựng ma túy mình ném xuống tầng 1 hay không. Do không đủ căn cứ chứng minh ma túy thu giữ được dưới sàn nhà tầng 1 là của K ném xuống, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm tại quán “T” không có túi nilon chứa ma túy nào có đặc điểm như K khai, nên Cơ quan điều tra tiến hành tách tài liệu liên quan đến số ma túy này ra để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 221/CT-VKS ngày 04/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Duy K và Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Duy K và Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án.

Chị Nguyễn Thị S đã nhận lại chiếc ô tô của mình và không có yêu cầu gì.

Kiểm sát viên thực hành công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ Điểm g Khoản 1 và Khoản 5 Điều 249, Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K từ 01 năm 05 tháng tù đến 01 năm 08 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung bị cáo từ 05 triệu đồng đến 06 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

- Căn cứ Điểm g Khoản 1 và Khoản 5 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm 02 tháng tù đến 01 năm 04 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung bị cáo từ 05 triệu đồng đến 06 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy số chất ma túy Ketamine còn lại sau giám định và mẫu vỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT”.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax; 01 ví da màu đen, bên trong có: số tiền 160.000 đồng; 01 chứng nhận đăng ký xe số 041073; 01 chứng nhận đăng ký xe số 024312; 02 giấy phép lái xe hạng A1 và B2; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank; 01 thẻ ATM của Ngân hàng BIDV đều mang tên Nguyễn Văn T nhưng tạm giữ lại tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy K số tiền 780.000 đồng nhưng tạm giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

Ngoài ra còn đề nghị giải quyết về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ thu thập được nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ ngày 09/7/2022, Nguyễn Duy K đã có hành vi mua 1,351 gam chất ma túy, loại Ketamine với mục đích để sử dụng. K đã đưa số ma túy này cho Nguyễn Văn T cầm hộ, T biết rõ là ma túy nhưng vẫn giúp sức cho K tàng trữ trái phép chất ma túy. Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 09/7/2022, khi K, T đang ngồi nghe nhạc, uống nước tại bàn V16 tầng 2, quán bar “T” thuộc tổ dân phố M2, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ phát hiện, bắt quả tang.

[3] Các bị cáo Nguyễn Duy K và Nguyễn Văn T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Chất ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành, sử dụng trái phép chất ma túy là một trong những tệ nạn xã hội cần bài trừ bởi đó là một trong những nguyên nhân dẫn tới các hành vi phạm tội khác như trộm cắp tài sản, cướp tài sản, giết người..., là nguyên nhân dẫn tới tan vỡ hạnh phúc gia đình, ảnh hưởng rất xấu tới sức khỏe con người, đời sống xã hội. Do vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, vi phạm vào Điểm g Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, nên Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo là có căn cứ.

[4] Xét về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về vai trò: Các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm nhưng không có sự câu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Nguyễn Duy K là người có vai trò cao hơn Nguyễn Văn T vì K là người mua chất ma túy, T là người cầm giúp chất ma túy cho K.

- Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt vì ngoài lần phạm tội này, các bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính lần nào, chấp hành tốt quy định tại địa phương.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Duy K còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Đầu thú” quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các tài liệu do người nhà bị cáo K giao nộp tại phiên tòa thể hiện ông nội, cụ nội của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương, là người có công với cách mạng thì bị cáo là cháu nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ ở Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, căn cứ vào các tình tiết của vụ án, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, nhân thân của các bị cáo, yêu cầu đấu tranh tội phạm về ma túy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn và xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hậu quả mà các bị cáo gây ra, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy nói riêng.

Các bị cáo tuy có nhân thân tốt nhưng thực hiện tội phạm về ma túy, tội phạm nghiêm trọng cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Mức hình phạt tù Viện kiểm sát đề nghị có phần chưa phù hợp.

Bị cáo Nguyễn Duy K có vai trò cao hơn cần quyết định mức hình phạt cao hơn Nguyễn Văn T.

Các bị cáo phạm tội về ma túy có tài sản, thu nhập cần áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với chất ma túy Ketamine còn lại sau giám định được niêm phong là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax; 01 ví da màu đen, bên trong có: số tiền 160.000 đồng; 01 chứng nhận đăng ký xe số 041073; 01 chứng nhận đăng ký xe số 024312; 02 giấy phép lái xe hạng A1 và B2; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank; 01 thẻ ATM của Ngân hàng BIDV đều mang tên Nguyễn Văn T là tài sản của T không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ lại tiền và điện thoại để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với số tiền 780.000 đồng của Nguyễn Duy K không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ lại điện thoại để đảm bảo cho việc thi hành án.

Các vật chứng khác cơ quan điều tra đã xử lý nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy K và Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1 Căn cứ Điểm g Khoản 1 và Khoản 5 Điều 249, Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K 01 (Một) năm 01 (Một) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 10/7/2022).

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 (Năm triệu) đồng sung quỹ nhà nước.

1.2 Căn cứ Điểm g Khoản 1 và Khoản 5 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 10/7/2022).

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 (Năm triệu) đồng sung quỹ nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy số chất ma túy Ketamine còn lại sau giám định và mẫu vỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT”.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax; 01 ví da màu đen, bên trong có: số tiền 160.000 đồng; 01 chứng nhận đăng ký xe số 041073; 01 chứng nhận đăng ký xe số 024312; 02 giấy phép lái xe hạng A1 và B2; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank; 01 thẻ ATM của Ngân hàng BIDV đều mang tên Nguyễn Văn T nhưng tạm giữ lại tiền và điện thoại để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy K số tiền 780.000 đồng nhưng tạm giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Các bị cáo: Nguyễn Duy K và Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Công an, Cơ quan CSĐT huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Ngô Quang Dũng